**BỘ ĐỀ TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 7 HỌC KỲ I**

**BÀI 1**

**Câu 1: So với các châu lục khác trên thế giới, châu Âu có diện tích**

**A.** Lớn nhất. **B.** Nhỏ nhất.

**C.** Lớn thứ tư.  **D.** Lớn thứ năm.

**Câu 2: Khu vực địa hình nào chiếm phần lớn diện tích châu Âu?**

**A.** Cao nguyên. **B.** Núi già.

**C.** Núi trẻ. **D.** Đồng bằng.

**Câu 3: Núi trẻ phân bố chủ yếu ở**

**A.** Bắc Âu. **B.** Nam Âu.

**C.** Tây Âu. **D.** Đông Âu.

**Câu 4: Giải thích vì sao ở phía Tây châu Âu có khí hậu ấm áp và mưa nhiều hơn ở phía Đông?**

**A.** Ảnh hưởng của dòng biển nóng. **B.** Ảnh hưởng của dòng biển lạnh.

**C.** Ảnh hưởng bởi địa hình chắn gió.  **D.** Ảnh hưởng bởi vị trí gần cực, cận cực.

**Câu 5: Châu Âu ngăn cách với Châu Á bởi ranh giới tự nhiên nào?**

**A.** Dãy An-Pơ. **B.** Dãy Các-Pát.

**C.** Dãy U-ran. **D.** Dãy Pi-rê-nê.

**Câu 6: Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á-Âu, diện tích khoảng**

**A.** 10 triệu km2. **B.** 11 triệu km2.

**C.** 11,5 triệu km2. **D.** 12 triệu km2.

**Câu 7: Thảm thực vật thay đổi từ Tây sang Đông và từ Bắc xuống Nam**

**A.** Theo sự thay đổi của mạng lưới sông ngòi.

**B.** Theo sự thay đổi của sự phân bố các loại đất.

**C.** Theo sự thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa.

**D.** Theo sự thay đổi của sự phân hóa địa hình.

**Câu 8: Dãy núi nào có độ cao và đồ sộ nhất ở Châu Âu?**

**A.** Dãy An-pơ. **B.** Dãy Các-pát.

**C.** Dãy Ban-căng. **D.** Dãy A-pen-nin.

**Câu 9: Các sông đổ ra Bắc Băng Dương thường**

**A.** Nhiều phù sa. **B.** Hay đóng băng.

**C.** Cửa sông rất giàu thủy sản. **D.** Gây ô nhiễm.

**Câu 10: Các khu vực có khí hậu ôn đới hải dương là**

**A.** Trung tâm lục địa và khu vực dãy U-ran.

**B.** Các đảo, quần đảo và một dải hẹp dọc theo duyên hải phía bắc châu lục.

**C.** Rìa phía tây bán đảo Xcan-đi-na-vi và Tây Âu.

**D.** Ba bán đảo ở khu vực Nam Âu.

**Câu 11: Các khu vực có khí hậu ôn đới lục địa là**

**A.** ba bán đảo ở khu vực Nam Âu.

**B.** các đảo, quần đảo và một dải hẹp dọc theo duyên hải phía bắc châu lục.

**C.** rìa phía tây bán đảo Xcan-đi-na-vi và Tây Âu.

**D.** trung tâm lục địa và khu vực dãy U-ran.

**Câu 12: Vùng Đông Âu sâu trong nội địa phổ biến là rừng**

**A.** Lá rộng. **B.** Lá kim.

**C.** Lá cứng. **D.** Hỗn giao.

**Câu 13: Mật độ sông ngòi của châu Âu có đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Dày đặc. **B.** Rất dày đặc.

**C.** Nghèo nàn. **D.** Thưa thớt.

**Câu 14: Châu Âu có 3 mặt giáp biển và Đại Dương, bờ biển bị cắt xẻ mạnh tạo thành**

**A.** Nhiều bán đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

**B.** Nhiều đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

**C.** Nhiều bán đảo, quần đảo, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

**D.** Nhiều bán đảo, ô trũng, vũng, vịnh ăn sâu vào đất liền.

**Câu 15: Dãy núi nào trong các dãy núi dưới đây không phải là dãy núi trẻ?**

**A.** An-po. **B.** Các-pát.

**C.** U-ran. **D.** Ban-căng.

**Câu 16: Ở châu Âu, băng tuyết vĩnh viễn xuất hiện ở những dãy núi có độ cao**

**A.** 2000 m. **B.** Trên 2 00 m.

**C.** 3000 m. **D.** Trên 3000 m.

**Câu 17: Lãnh thổ châu Âu kéo dài**

**A.** Từ khoảng 36°B đến 71°**B.**  **B.** Từ khoảng 36°N đến 71°N.

**C.** Từ khoảng 36'20B đến 34°51'**B.**  **D.** Từ vòng cực Bắc đến xích đạo.

**Câu 18: Địa hình đồng bằng phân bố chủ yếu ở**

**A.** Bắc Âu và Đông Âu. **B.** Tây Âu và Bắc Âu.

**C.** Trung Âu và Đông Âu. **D.** Nam Âu và Trung Âu.

**Câu 19: Ý nào không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của châu Âu?**

**A.** Nằm ở phía tây của lục địa Á - Âu.

**B.** Nằm ở cả bán cầu Tây và bán cầu Đông.

**C.** Cả bốn phía: bắc, nam, đông, tây đều giáp với biển và đại dương.

**D.** Nằm chủ yếu trong đới ôn hoà của bán cầu Bắc.

**Câu 20: Khí hậu châu Âu phân hóa thành bao nhiêu đới?**

**A.** 1. **B.** 2. **C.** 3. **D.** 4.

**Câu 21: Phía nam châu Âu có đới thiên nhiên**

**A.** Đài nguyên. **B.** Rừng lá rộng.

**C.** Rừng lá kim. **D.** Rừng lá cứng Địa Trung Hải.

**Câu 22: Tại sao ở châu Âu càng vào sâu trong nội địa lượng mưa càng giảm và nhiệt độ càng tăng?**

**A.** Do càng đi sâu vào trong nội địa càng xa biển.

**B.** Do ảnh hưởng của dòng biển nóng Bắc Đại Tây Dương và gió Tây ôn đới càng giảm, lượng mưa càng giảm đi và nhiệt độ càng tăng cao.

**C.** Cả hai đáp án trên đều sai.

**D.** Cả hai đáp án trên đều đúng.

**Câu 23: Sông dài nhất châu Âu là**

**A.** Von-ga. **B.** Đa-nuýp. **C.** Rai-nơ. **D.** En-bơ (Elbe).

**BÀI 2**

**Câu 1: Năm 2019, có bao nhiêu triệu người di cư quốc tế đến châu Âu?**

**A.** 82 triệu người. **B.** 83 triệu người. **C.** 84 triệu người. **D.** 85 triệu người.

**Câu 2: Quy mô dân số châu Âu năm 2020 là**

**A.** 747 triệu người. **B.** 748 triệu người.

**C.** 749 triệu người. **D.** 750 triệu người.

**Câu 3: Năm 2020, các nước có tỉ lệ dân đô thị từ 90% trở lên là**

**A.** Na Uy, Thuy Điển, Phần Lan.  **B.** Anh, Pháp, Đức.

**C.** Ai-xơ-len, Bỉ, Hà Lan. **D.** Phần Lan, Thuy Sỹ, I-ta-li-a.

**Câu 4: Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc nào?**

**A.** Môn-gô-lô-it. **B.** Nê-grô-it.

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it. **D.** Ôx-tra-lô-it.

**Câu 5: Các đô thị nào có trên 10 triệu dân trở lên?**

**A.** Pa-ri và Mat-xco-va. **B.** Pa-ri và Luân Đôn.

**C.** Mat-xco-va và Xanh Pê-Tec-bua. **D.** Mat-xco-va và Luân Đôn.

**Câu 6: Nguyên nhân nào làm cho quá trình đô thị hóa nông thôn ở châu Âu được đẩy nhanh?**

**A.** Chính sách mở rộng và thúc đẩy sản xuất nông thôn.

**B.** Sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước vào quá trình đô thị nông thôn.

**C.** Phát triển sản xuất nông thôn và mở rộng ngoại ô đô thị.

**D.** Trình độ dân nông thôn ngày càng cao cùng sự hỗ trợ từ nhà nước.

**Câu 7: Đô thị hóa ở châu Âu không có đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Tỉ lệ dân thành thị cao.

**B.** Các thành phố nối tiếp nhau thành dải đô thị.

**C.** Đô thị hóa nông thôn phát triển.

**D.** Dân thành thị ngày càng tăng.

**Câu 8: Giải thích tại sao dân cư châu Âu tập trung đông ở phía Trung, Tây và Nam Âu?**

**A.** Ít tài nguyên khoáng sản nhưng giao thông thuận lợi.

**B.** Chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**C.** Là vùng đồng bằng rộng lớn, đất đai mãu mỡ.

**D.** Khí hậu thuận lợi, giao thông đi lại dễ dàng.

**Câu 9: Châu Âu có cơ cấu dân số già là do**

**A.** Số người nhập cư vào châu Âu ngày càng nhiều.

**B.** Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên thấp.

**C.** Tuổi thọ của dân cư ngày càng tăng.

**D.** Cả hai ý B và **C.**

**Câu 10: Ý nào không phải là đặc điểm cơ cấu dân cư châu Âu?**

**A.** Cơ cấu dân số già. **B.** Cơ cấu dân số trẻ.

**C.** Tỉ lệ nữ nhiều hơn nam. **D.** Trình độ học vấn cao.

**Câu 11: Số dân của châu Âu đứng thứ tư trên thế giới sau**

**A.** Châu Á, châu Phi và châu Mỹ. **B.** Châu Á, châu Phi và châu Đại Dương.

**C.** Châu Phi, châu Mỹ và châu Đại Dương. **D.** Châu Á, châu Mỹ và châu Đại Dương.

**Câu 12: Châu Âu có cơ cấu dân số như thế nào?**

**A.** Trẻ. **B.** Già.

**C.** Trung bình.  **D.** Đáp án khác.

**Câu 13: Dân cư châu Âu có**

**A.** Tỉ lệ người dưới 15 tuổi và người từ 65 tuổi trở lên đều thấp.

**B.** Tỉ lệ người dưới 15 tuổi và người từ 65 tuổi trở lên đều cao.

**C.** Tỉ lệ người dưới 15 tuổi thấp, tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên cao.

**D.** Tỉ lệ người dưới 15 tuổi cao và tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên thấp.

**Câu 14: Năm 2020, tỉ lệ dân đô thị ở châu Âu là khoảng**

**A.** 60%.  **B.** 65%. **C.** 70%. **D.** 75%.

**Câu 15: Mật độ dân số chiếm tỉ lệ diện tích lớn nhất ở châu Âu là bao nhiêu?**

**A.** Trên 125 người/km2. **B.** Từ 25 - 125 người/km2.

**C.** 10 - 25 người/km2. **D.** Dưới 10 người/km2.

**Câu 16: Số dân châu Âu hiện nay đang đứng thứ mấy trên thế giới?**

**A.** 2. **B.** 3. **C.** 4. **D.** 5.

**Câu 17: Tỉ lệ gia tăng tự nhiên ở châu Âu như thế nào?**

**A.** Thấp. **B.** Rất thấp.

**C.** Cao. **D.** Rất cao.

**Câu 18: Gia tăng tự nhiên ở châu Âu rất thấp, nhiều nước còn âm nhưng dân số vẫn tăng do đâu?**

**A.** Số người trong độ tuổi sinh đẻ lớn. **B.** Thành phần dân nhập cư.

**C.** Tỉ lệ tử vong ở người già lớn. **D.** Chính sách dân số.

**Câu 19: Dựa vào hình 1, hãy kể tên các đô thị từ 5 triệu người trở lên ở châu Âu**

**A.** Pa-ri, Mát-xcơ-va, Luân Đôn, Ma-đrít, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.

**B.** Ba Lan, Mát-xcơ-va, Luân Đôn, Ma-đrít, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.

**C.** Pa-ri, Mát-xcơ-va, Luân Đôn, Ru-ma-ni, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.

**D.** Pa-ri, Mát-xcơ-va, Luân Đôn, Bun-ga-ri, Bác-xê-lô-na, Xanh Pê-téc-bua.

**Câu 20: Hậu quả của cơ cấu dân số già là**

**A.** Dư thừa lao động. **B.** Thiếu hụt lao động.

**C.** Phát triển kinh tế tăng. **D.** Đời sống được nâng cao.

**BÀI 3**

**Câu 1: Những nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí ở châu Âu là do đâu?**

**A.** Các hoạt động sản xuất công nghiệp. **B.** Tiêu thụ năng lượng.

**C.** Vận tải đường bộ. **D.** Tất cả các nguyên nhân trên.

**Câu 2: Năm 2015, Liên minh châu Âu (EU) đã đưa ra chiến lược gì nhằm phục hồi hệ sinh thái rừng?**

**A.** Chiến lược bảo vệ rừng. **B.** Chiến lược cải tạo rừng.

**C.** Chiến lược mở rộng rừng. **D.** Chiến lược rừng.

**Câu 3: Châu Âu đã thực hiện những biện pháp gì để bảo vệ môi trường nước?**

**A.** Thực hiện các dự án kiểm soát nguồn nước thải.

**B.** Đầu tư công nghệ tiên tiến làm sạch nước ngọt.

**C.** Đối với vùng biển thành lập các khu bảo tồn.

**D.** Tất cả các đáp án trên.

**Câu 4: Đối với các vùng biển, châu Âu đã thực hiện biện pháp gì để cải thiện môi trường nước biển?**

**A.** Thành lập khu bảo tồn biển, quản lí chất thải nhựa,...

**B.** Xây dựng các nhà máy tái chế rác thải nhựa.

**C.** Đầu tư công nghệ tiên tiến làm sạch nguồn nước ngọt.

**D.** Hợp tác giữa các quốc gia để cùng kiểm soát ô nhiễm trên các dòng sông.

**Câu 5: Tổng diện tích che phủ rừng ở châu Âu là bao nhiêu?**

**A.** Khoảng 49,7%. **B.** Khoảng 29,7%.

**C.** Khoảng 39,7%. **D.** Khoảng 37,9%.

**Câu 6: Nguyên nhân chủ yếu nào gây nên vấn đề ô nhiễm nước biển ven bờ?**

**A.** Hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản quá mức. **B.** Hoạt động du lịch biển.

**C.** Sự tập trung với mật độ cao các đô thị ven biển. **D.** Sự cố tràn dầu trên biển.

**Câu 7: Châu Âu đã làm gì để hạn chế phát khí thải nhà kính, cải thiện chất lượng không khí?**

**A.** Đầu tư vào công nghệ xanh và phát triển tái tạo.

**B.** Đầu tư và xây dựng các nhà máy tái chế rác thải.

**C.** Tập trung tìm kiếm và phát triển các loại năng lượng thay thế năng lượng hóa thạch.

**D.** Ban hành các bộ luật qui chuẩn liên quan đến việc xả thải rác.

**Câu 8: Giải pháp bảo vệ môi trường không khí ở châu Âu là gì?**

**A.** Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải.

**B.** Đánh thuế phát thải các-bon, giảm lượng xe lưu thông.

**C.** Tăng cường tái chế và tái sử dụng chất thải.

**D.** Xử lí nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trước khi thải ra môi trường.

**Câu 9: Các chất thải sinh hoạt, chất thải từ các nhà máy, từ thuốc trừ sâu và phân hóa học trong nông nghiệp,… đổ ra biển gây ra hiện tượng gì?**

**A.** Thủy triều đen. **B.** Thủy triều đỏ.

**C.** Triều cường. **D.** Triều kém.

**Câu 10: Sự phát triển nông nghiệp, công nghiệp và phương tiện giao thông gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường nào?**

**A.** Nước. **B.** Không khí. **C.** Rừng. **D.** Đất.

**Câu 11: Hiện tượng thủng tầng ô-dôn sẽ tác động ra sao đến sức khỏe con người?**

**A.** Đem đến các trận mưa a-xit. **B.** Gây ra các bệnh về đường hô hấp.

**C.** Gây ung thư da. **D.** Mực nước biển dâng cao.

**Câu 12: Năm 2019, năng lượng tái tạo chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng năng lượng được sử dụng ở châu Âu?**

**A.** 25%. **B.** 29%. **C.** 34%. **D.** 40%

**Câu 13: Giải pháp bảo vệ môi trường nước ở châu Âu là gì?**

**A.** Trồng rừng và bảo vệ rừng.

**B.** Đầu tư công nghệ xanh, năng lượng tái tạo.

**C.** Kiểm soát đầu ra của các nguồn rác thải, hoá chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp.

**D.** Sử dụng nhiều nhiên liệu hoá thạch trong sản xuất công nghiệp.

**Câu 14: Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở châu Âu là gì?**

**A.** Kiểm soát và xử lí các nguồn chất thải độc hại. **B.** Trồng rừng và bảo vệ rừng.

**C.** Hạn chế sử dụng nhiên liệu hoá thạch. **D.** Cả hai ý B và **C.**

**Câu 15: Loại khí nào sau đây là nguyên nhân chủ yếu làm Trái Đất nóng lên?**

**A.** Khí CO2. **B.** Khí Nitơ.

**C.** Khí Hi-đrô. **D.** Khí Ô-xi.

**Câu 16: Mục tiêu chung của các nước châu Âu là giảm bao nhiêu phần trăm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính vào năm 2030?**

**A.** 60%. **B.** 24% **C.** 55%. **D.** 35%.

**Câu 17: Trong những năm gần đây, châu Âu bị ảnh hưởng bởi những thời tiết cực đoan nào?**

**A.** Nắng nóng bất thường. **B.** Cháy rừng.

**C.** Mưa lũ. **D.** Cả 3 đáp án trên.

**Câu 18: Châu Âu thực hiện dự án quản lí nước thải thông minh với sự hỗ trợ của công nghệ viễn thám vào năm nào?**

**A.** Cuối năm 2018. **B.** Cuối năm 2019.

**C.** Cuối năm 2020. **D.** Cuối năm 2021.

**Câu 19: Chất khí nào dưới đây là nguyên nhân chủ yểu gây thủng tầng ô-dôn?**

**A.** Khí Ô-xi. **B.** Khí CO2.

**C.** Khí Nitơ. **D.** Khí CFCs.

**Câu 20: Tác động trực tiếp của ô nhiễm không khí đến sức khỏe con người là gì?**

**A.** Làm mực nước biển dâng cao. **B.** Trái Đất nóng lên.

**C.** Làm thủng tầng ô-dôn. **D.** Gây ra các bệnh về đường hô hấp.

**Câu 21: Câu đúng là:**

**A.** Trồng rừng và bảo vệ rừng ở châu Âu vừa giảm khí thải CO, vào khí quyển, vừa bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu biến đổi khí hậu.

**B.** Xử lí nước thải sinh hoạt và nước thải từ sản xuất công nghiệp trước khi thải ra môi trường chỉ có tác dụng bảo vệ môi trường nước.

**C.** Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm không khí ở châu Âu là giao thông vận tải đường bộ.

**D.** Hoạt động sản xuất công nghiệp, tiêu thụ năng lượng, vận tải đường bộ là không phải là nguyên nhân chính gây ô nhiễm không khí ở châu Âu.

**BÀI 4**

**Câu 1: Lúc mới thành lập (1957) Liên minh châu Âu có tên gọi là**

**A.** Khối thị trường chung châu Âu. **B.** Cộng đồng châu Âu.

**C.** Cộng đồng kinh tế châu Âu. **D.** Liên minh châu Âu.

**Câu 2: Liên minh Châu Âu ra đời vào năm nào sau đây?**

**A.** 1951. **B.** 1957. **C.** 1958. **D.** 1967.

**Câu 3: Khu vực kinh tế dẫn đầu thế giới về thương mại hiện nay là**

**A.** APE**C.** **B.** NAFT**A.** **C.** EU. **D.** ASEAN.

**Câu 4: EU có bao nhiêu nước công nghiệp hàng đầu thế giới (nhóm G7)?**

**A.** 3.  **B.** 4. **C.** 5. **D.** 6.

**Câu 5: Khu vực nào là đối tác kinh tế lớn của Liên minh châu Âu?**

**A.** Bắc Mỹ. **B.** Châu Á - Thái Bình Dương.

**C.** Châu Đại Dương. **D.** Trung và Nam Mỹ.

**Câu 6: Liên minh châu Âu là khu vực kinh tế lớn của thế giới không ngừng mở rộng và phát triển nhờ**

**A.** Đội ngũ đông đảo người lao động có trình độ văn hoá cao.

**B.** Tay nghề thành thạo.

**C.** Nền khoa học tiên tiến.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 7: Năm 2020, Liên minh châu Âu có bao nhiêu quốc gia thành viên?**

**A.** 25 quốc gia.  **B.** 26 quốc gia.

**C.** 27 quốc gia. **D.** 28 quốc gia.

**Câu 8: Tính đến năm 2004, Liên minh châu Âu có bao nhiêu nước?**

**A.** 20 nước. **B.** 24 nước.

**C.** 27 nước. **D.** 30 nước.

**Câu 9: Năm 2020, đồng tiền chung châu Âu (Ơ-rô) được bao nhiêu nước thuộc Liên minh châu Âu sử dụng?**

**A.** 18. **B.** 19. **C.** 20. **D.** 21.

**Câu 10: Trụ sở Liên minh châu Âu ở**

**A.** Brúc-xen (Bỉ).  **B.** Pa-ri (Pháp).

**C.** Am-xtéc-đam (Hà Lan). **D.** Bác-lin (Đức).

**Câu 11: Liên Minh Châu Âu khi thành lập mục đích đầu tiên là liên minh**

**A.** Kinh tế **B.** Quân sự.

**C.** Văn hóa. **D.** Thể thao.

**Câu 12:** Câu nào không đúng trong các câu sau?

**A.** EU có hệ thống tiền tệ chung (đồng Ơ-rô).

**B.** EU được thành lập chính thức ngày 11 tháng 11 năm 1993.

**C.** EU đã thiết lập một thị trường kinh tế chung.

**D.** Năm 2020, Anh đã rời khỏi EU.

**Câu 13: Sự biểu hiện toàn diện của Liên Minh Châu Âu ở chỗ**

**A.** Có biên giới chung. **B.** Có cùng quốc tịch.

**C.** Đồng tiền chung. **D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 14: Liên minh châu Âu là khu vực kinh tế lớn của thế giới không ngừng mở rộng và phát triển nhờ:**

**A.** Đội ngũ đông đảo người lao động có trình độ văn hoá cao.

**B.** Tay nghề thành thạo.

**C.** Nền khoa học tiên tiến.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 15: Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là**

**A.** Tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.

**B.** Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa và dịch vụ.

**C.** Tăng thuế các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

**D.** Tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.

**Câu 16: Nhận xét đúng về tỉ trọng của EU so với Hoa Kỳ và Nhật Bản trong xuất khẩu của thế giới vào năm 2004 là**

**A.** tương đương với Hoa Kỳ. **B.** tương đương với Nhật Bản.

**C.** lớn hơn cả Hoa Kì và Nhật Bản. **D.** lớn hơn Nhật Bản và nhỏ hơn Hoa Kì.

**Câu 17: Đặc điểm không nằm trong tự do di chuyển là**

**A.** Tự do đi lại **B.** Tự do cư trú

**C.** Tự do lựa chọn nơi làm việc **D.** Tự do du lịch.

**Câu 18: Năm 2020, nước nào rời khỏi Liên minh châu Âu?**

**A.** Pháp. **B.** Anh. **C.** Đức. **D.** I-ta-li-a.

**Câu 19: GDP của EU đứng thứ mấy trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới?**

**A.** Thứ nhất. **B.** Thứ hai. **C.** Thứ ba. **D.** Thứ tư.

**Câu 20: Khó khăn của EU khi sử dụng đồng tiền chung là**

**A.** Làm phức tạp hóa công tác kế toán của các công nghiệp đa quốc gia.

**B.** Tăng tính rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ.

**C.** Gây trở ngại cho việc chuyển giao vốn trong EU.

**D.** Gây nên tình trạng giá hàng tiêu dùng tăng cao và dẫn đến lạm phát.

**Câu 21: Một trong những thuận lợi của EU khi hình thành thị trường chung châu Âu là**

**A.** Tăng thuế giá trị gia tăng khi lưu thông hàng hóa, tiền tệ và dịch vụ.

**B.** Tăng cường tự do lưu thông về người, hàng hóa và dịch vụ.

**C.** Tăng thuế các nước thành viên khi lưu thông hàng hóa, dịch vụ.

**D.** Tăng cường vai trò của từng quốc gia khi buôn bán với các nước ngoài khối.

**Câu 22: Liên minh châu Âu là tổ chức thương mại hàng đầu thế giới, chiếm bao nhiêu % trong hoạt động ngoại thương thế giới?**

**A.** 30%. **B.** 40%. **C.** 60%. **D.** 50%.

**Câu 23: Cộng đồng châu Âu đổi tên thành Liên minh châu Âu vào năm nào sau đây?**

**A.** 1957. **B.** 1958. **C.** 1967. **D.** 1993.

**Câu 24: Tự do lưu thông hàng hóa là:**

**A.** Tự do đi lại, cư trú, lựa chọn nơi làm việc.

**B.** Tự do đối với các dịch vụ vận tải du lịch.

**C.** Bãi bỏ các hạn chế đối với giao dịch thanh toán.

**D.** Hàng hóa bán ra của mỗi nước không chịu thuế giá trị gia tăng.

**Câu 25: Những nước sử dụng đồng tiền chung châu Âu là :**

**A.** Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Hà Lan, Áo. **B.** Pháp, Đức, Bỉ, Ý, Hà Lan, Anh.

**C.** Pháp, Ý, Hà Lan, Tây Ban Nha, Na Uy. **D.** Pháp, Áo, Anh, Hà Lan, Phần Lan.

**BÀI 5**

**Câu 1: Các khoáng sản quan trọng nhất ở châu Á bao gồm những loại nào?**

**A.** dầu mỏ, than đá. **B.** sắt, crôm.

**C.** một số kim loại màu như đồng, thiếc,... **D.** Cả A, B, C đều đúng.

**Câu 2: Châu Á có tất cả bao nhiêu đới khí hậu?**

**A.**  **B.** 4. **C.** 1. **D.** 2.

**Câu 3: Địa hình phía Bắc châu Á có đặc điểm gì?**

**A.** vùng núi cao, đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới.

**B.** núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển.

**C.** đồng bằng và cao nguyên thấp, bằng phẳng.

**D.** dãy núi trẻ, các sơn nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ.

**Câu 4: Châu Á có diện tích khoảng bao nhiêu?**

**A.** Khoảng 44,4 triệu km2. **B.** Khoảng 14,4 triệu km2.

**C.** Khoảng 34,4 triệu km2. **D.** Khoảng 54,4 triệu km2.

**Câu 5: Vùng sâu trong lục địa có khí hậu như thế nào?**

**A.** mát mẻ. **B.** khô hạn.

**C.** ôn hòa. **D.** thất thường, không đoán trước được.

**Câu 6: Đâu là đặc điểm của đới lạnh châu Á?**

**A.** Diện tích rộng lớn, có sự phân hóa từ bắc xuống nam, từ đông sang tây.

**B.** Khí hậu lạnh, thực vật nghèo nàn chủ yếu là thực vật rêu và địa y.

**C.** Khí hậu nhiệt đới, xích đạo, rừng mưa nhiệt đới.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 7: Khoáng sản ở châu Á phân bố như thế nào?**

**A.** thưa thớt ở đồng bằng. **B.** tập trung ở Tây Á.

**C.** tập trung ở đồng bằng. **D.** rộng khắp trên lãnh thổ.

**Câu 8: Tài nguyên khoáng sản phong phú mang đến những thuận lợi gì cho sự phát triển kinh tế châu Á?**

**A.** Cơ sở để phát triển các ngành khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản.

**B.** Cung cấp nguyên liệu cần thiết cho các ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, luyện kim,...

**C.** Tốn kém khai thác, ảnh hưởng xấu môi trường.

**D.** Cả A và B đều đúng.

**Câu 9: Mạng lưới sông ngòi kém phát triển ở khu vực nào của châu Á?**

**A.** Khu vực Tây Nam Á và Trung Á. **B.** Khu vực Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á.

**C.** Khu vực Bắc Á. **D.** Khu vực Bắc Á và Đông Nam Á.

**Câu 10: Mạng lưới sông ở Bắc Á có đặc điểm gì?**

**A.** Mạng lưới sông phân bố không đều.

**B.** Mạng lưới sông thưa thớt.

**C.** Mạng lưới sông dày, bị đóng băng về mùa đông và lũ vào mùa xuân.

**D.** Mạng lưới sông kém phát triển.

**Câu 11: Lãnh thổ châu Á trải dài từ**

**A.** vòng cực Bắc đến vòng cực Nam.  **B.** chỉ tuyến Bắc đến vòng cực Nam.

**C.** vùng cực Bắc đến khoảng 10oN.  **D.** vòng cực Bắc đến chí tuyên Nam.

**Câu 12: Vùng trung tâm châu Á có địa hình chủ yếu là**

**A.** núi và sơn nguyên cao. **B.** vùng đồi núi thấp.

**C.** các đồng bằng châu thổ rộng lớn. **D.** đồng bằng nhỏ hẹp.

**Câu 13: Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu nào?**

**A.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa.

**B.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải.

**C.** Các kiểu khí hậu hải dương và các kiểu khí hậu lục địa.

**D.** Các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hải dương.

**Câu 14: Châu Á có các đới khí hậu**

**A.** cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, xích đạo.

**B.** cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.

**C.** cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo, xích đạo.

**D.** cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới, cận xích đạo.

**Câu 15: Kiểu khí hậu gió mùa ở châu Á có đặc điểm**

**A.** mùa đông lạnh và khô; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.

**B.** mùa đông lạnh và ẩm; mùa hạ nóng, ẩm, mưa nhiều.

**C.** mùa đông lạnh và khô, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.

**D.** mùa đông lạnh và ẩm, mùa hạ nóng, khô, mưa ít.

**Câu 16: Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên chiếm**

**A.** 1/2 diện tích châu Á. **B.** 1/4 diện tích châu Á.

**C.** 3/4 diện tích châu Á. **D.** toàn bộ diện tích châu Á.

**Câu 17: Hồ nào sau đây không thuộc châu Á?**

**A.** Hồ Vich-to-ri-a.  **B.** Hồ Ban-khát.

**C.** Hồ A-ran.  **D.** Hồ Bai-can.

**Câu 18: Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của châu Á?**

**A.** Là một bộ phận của lục địa Á -  u.

**B.** Kéo dài từ cực Bắc đến vùng xích đạo.

**C.** Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.

**D.** Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.

**Câu 19: Sơn nguyên đồ sộ nhất thế giới nằm ở châu Á là sơn nguyên nào?**

**A.** Sơn nguyên Đê-can. **B.** Sơn nguyên Trung Xi-bia.

**C.** Sơn nguyên Tây Tạng. **D.** Sơn nguyên Iran.

**Câu 20: Châu Á không tiếp giáp với đại dương nào?**

**A.** Thái Bình Dương.  **B.** Bắc Băng Dương.

**C.** Ấn Độ Dương.  **D.** Đại Tây Dương.

**Câu 21: Khu vực Tây Nam Á tập trung chủ yếu loại khoáng sản nào sau đây?**

**A.** Dầu mỏ, khí đốt. **B.** Than, sắt.

**C.** Vàng, crôm. **D.** Đồng, kẽm.

**Câu 22: Từ bờ Tây sang bờ Đông lãnh thổ châu Á mở rộng nhất là bao nhiêu km?**

**A.** 6 200km. **B.** 7 200km. **C.** 8 200km. **D.** 9 200km.

**Câu 23: Các dãy núi ở châu Á có hai hướng chính là**

**A.** đông - tây hoặc gần đông - tây và bắc - nam hoặc gần bắc - nam.

**B.** đông bắc - tây nam và đông - tây hoặc gần đông - tây.

**C.** tây bắc - đông nam và vòng cung.

**D.** bắc - nam và vòng cung.

**Câu 24: Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Á**

**A.** Hi-ma-lay-a. **B.** Côn Luân. **C.** Thiên Sơn. **D.** Cap-ca.

**Câu 25: Thực vật điển hình của đới nóng ở châu Á là**

**A.** rừng lá rộng.  **B.** rừng lá kim.  **C.** hoang mạc. **D.** rừng nhiệt đới.

**Câu 26: Kiểu khí hậu lục địa ở châu Á có đặc điểm**

**A.** mùa đông khô và nóng, mùa hạ mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.

**B.** mùa hạ khô và nóng, mùa đông mưa nhiều, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.

**C.** mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 700 mm.

**D.** mùa hạ khô và nóng, mùa đông lạnh và khô, lượng mưa trung bình năm dưới 300 mm.

**Câu 27: Đới thiên nhiên nào chiếm diện tích lớn nhất ở châu Á?**

**A.** Đới lạnh. **B.** Đới ôn hoà.

**C.** Đới nóng. **D.** Các đới có diện tích bằng nhau.

**Câu 28: Nhận định nào sau đây không đúng Châu Á**

**A.** Châu Á có nguồn khoáng sản rất phong phú và trữ lượng lớn.

**B.** Khoáng sản có vai trò quan trọng với nhiều quốc gia ở châu Á.

**C.** Một số khoáng sản ở châu Á có trữ lượng bậc nhất thế giới.

**D.** Hoạt động khai thác khoáng sản ở châu Á hiện đại và gắn với bảo vệ môi trường.

**Câu 29: Các khu vực có mạng lưới sông dày ở châu Á là**

**A.** Bắc Á, Nam Á, Tây Ả. **B.** Đông Á, Đông Nam Ả, Nam Ả, Trung Á.

**C.** Bắc Á, Đông Á, Đông Nam Á. **D.** Đông Nam Á, Tây Á, Trung Á.

**Câu 30: Những khu vực có khí hậu nhiệt đới là:**

**A.** toàn bộ Đông Nam Á và Nam Á.

**B.** phần lục địa Đông Nam Á (trừ bán đảo Mã Lai), Nam Á và phía nam Tây Á.

**C.** phần lục địa của Đông Nam Á và toàn bộ Nam Á.

**D.** phần lục địa của Đông Nam Á và phần đông của Nam Á.

**BÀI 6**

**Câu 1: Chủng tộc chủ yếu ở khu vực Đông Nam Á là gì?**

**A.** Ơ-rô-pê-ô-it. **B.** Môn-gô-lô-it.

**C.** Ô-xtra-lô-it. **D.** Môn-gô-lô-it và Ô-xtra-lô-it.

**Câu 2: Nhân tố tự nhiên nào sau đây ít ảnh hưởng nhất đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?**

**A.** Địa hình. **B.** Khí hậu. **C.** Khoáng sản. **D.** Nguồn nước.

**Câu 3: Tỉ lệ gia tăng dân số của châu Á giảm đáng kể là do đâu?**

**A.** chuyển cư. **B.** phân bố lại dân cư.

###### C. thực hiện chính sách dân số kế hoạch hóa gia đình. D. thu hút nhập cư.

**Câu 4: Dân cư - xã hội châu Á mang đặc điểm nào sau đây?**

**A.** Dân số đứng thứ 2 thế giới. **B.** Thành phần chủng tộc không đa dạng.

**C.** Dân cư tập trung chủ yếu ở miền núi. **D.** Nơi ra đời của các tôn giáo lớn.

**Câu 5: Đâu là đặc điểm dân cư, xã hội châu Á?**

**A.** Một châu lục đông dân nhất thế giới. **B.** Dân cư thuộc nhiều chủng tộc.

**C.** Nơi ra đời của các tôn giáo lớn. **D.** Tất cả các ý trên.

**Câu 6: Đâu là khu vực thưa dân ở châu Á?**

**A.** Đông Nam Á. **B.** Đông Á.

###### C. Tây Á D. Nam Á.

**Câu 7: Hai tôn giáo lớn ra đời ở Ấn Độ là gì?**

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

**C.** Ki-tô giáo và Hồi giáo. **D.** Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 8: Quốc gia nào đông dân nhất châu Á?**

###### A. Trung Quốc. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Ấn Độ.

**Câu 9: Số dân châu Á tăng nhanh trong khoảng thời gian nào?**

**A.** cuối thế kỉ XIX. **B.** nửa cuối thế kỉ XX.

**C.** thế kỉ XVII. **D.** thế kỉ XVI.

**Câu 10: Sự ra đời các nền văn hoá - văn minh ở châu Á thường xuất hiện ở đâu?**

###### A. lưu vực các sông lớn. B. các vùng núi cao nguyên đồ sộ.

**C.** các vùng đồi trung du. **D.** các dãy núi cao hiểm trở.

**Câu 11: Chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-ít chủ yếu phân bố ở**

**A.** Đông Nam Á, Trung Á, Nam Á. **B.** Tây Nam Á, Trung Á, Nam Á.

**C.** Đông Nam Á, Đông Á, Bắc Á. **D.** Đông Nam Á, Tây Nam Á, Nam Á.

**Câu 12: Hai tôn giáo lớn ra đời ở Tây Á là**

**A.** Phật giáo và Ki-tô giáo. **B.** Phật giáo và Ấn Độ giáo.

###### C. Ki-tô giáo và Hồi giáo. D. Ấn Độ giáo và Hồi giáo.

**Câu 13: Các nhân tố tự nhiên nào sau đây ảnh hưởng chủ yếu đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?**

###### A. Địa hình, khí hậu. B. Địa hình, khoáng sản.

**C.** Khí hậu, khoáng sản. **D.** Nguồn nước, khoáng sản.

**Câu 14: Nhân tố tự nhiên nào sau đây ít ảnh hưởng nhất đến bức tranh phân bố dân cư toàn châu Á?**

**A.** Địa hình. **B.** Khí hậu. **C.** Nguồn nước. **D.** Khoáng sản.

**Câu 15: Khu vực nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất châu Á?**

###### A. Trung Quốc. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Ấn Độ.

**Câu 16: Châu lục nào có quy mô dân số đông nhất thế giới?**

**A.** Nam Liên Bang Nga và trung tâm Ấn Độ.

**B.** Động Nam Thổ Nhĩ Kì và I-ran.

###### C. Bắc Liên Bang Nga và Tây Trung Quốc.

###### D. Phần lớn bán đảo Trung Ấn và Mông Cổ.

**Câu 17: Nhờ thực hiện tốt chính sách dân số châu Á đã đạt được thành tựu**

**A.** kinh tế phát triển mạnh. **B.** an ninh xã hội được đảm bảo.

**C.** đời sống nhân dân được nâng cao. **D.** tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm.

**Câu 18: Các khu vực dân cư thưa thớt nhất ở châu Á thường có đặc điểm khí hậu**

**A.** nóng ẩm, mưa nhiều. **B.** khô nóng, ít mưa.

**C.** ấm áp, ôn hòa. **D.** quá nóng hoặc quá lạnh.

**Câu 19: Đâu là khu vực thường xuyên xảy ra các hiện tượng mâu thuẫn xung đột sắc tộc và tôn giáo?**

##### **A.** Tây Nam Á. **B.** Đông Nam **A.** **C.** Nam Á. **D.** Đông Á.

**Câu 20: Đâu là quốc gia sớm thực hiển cải cách đất nước, đưa nền kinh tế phát triển nhanh chóng?**

###### A. Nhật Bản. B. Trung Quốc. C. Hàn Quốc. D. Thái Lan.

**Câu 21: Quốc gia nào có nhiều người Do Thái nhất**

**A.** Mỹ. **B.** Israel. **C.** Pháp. **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 22: Năm 2020, châu Â có bao nhiêu đô thị có từ 10 triệu dân trở lên**

**A.** 20 đô thị. **B.** 34 đô thị. **C.** 21 đô thị. **D.** 37 đô thị.

**Câu 23: Mật độ dân cư châu Á**

###### A. cao, 150 người/km2. B. thấp, dưới 150 người/km2.

**C.** cao, trên 150 người/km2. **D.** thấp, 150 người/km2.

**BÀI 7**

**Câu 1: Cảnh quan chủ yếu ở khu vực Bắc Á là gì?**

**A.** hoang mạc. **B.** bán hoang mạc. **C.** rừng lá kim. **D.** thảo nguyên.

**Câu 2: Khu vực nào ở châu Á chỉ có 2 con sông lớn là Xưa Đa-ri-a và A-mu Đa-ri-a?**

**A.** Bắc Á. **B.** Trung Á. **C.** Tây Nam Á. **D.** Đông Á.

**Câu 3: Sông A-mu Đa-ri-a thuộc khu vực nào ở châu Á?**

**A.** Nam Á. **B.** Trung Á. **C.** Bắc Á. **D.** Đông Nam Á.

**Câu 4: Ở châu á khu vực có mạng lưới sông ngòi kém phát triển nhất là?**

**A.** Tây Nam Á và Trung Á. **B.** Bắc Á.

**C.** Đông Nam Á. **D.** Nam Á và Đông Á.

**Câu 5: Diện tích khu vực Đông Nam Á khoảng bao nhiêu km2?**

**A.** 3 triệu km2. **B.** 4 triệu km2.

**C.** 4,5 triệu km2. **D.** 5,4 triệu km2.

**Câu 6: Cô-oét thuộc khu vực nào của châu Á?**

**A.** Đông Nam Á. **B.** Tây Nam Á.

**C.** Bắc Á. **D.** Trung Á.

**Câu 7: Khí hậu khu vực Bắc Á như thế nào?**

**A.** mát mẻ quanh năm. **B.** ẩm ướt.

**C.** ôn hòa. **D.** lạnh giá, khắc nghiệt.

**Câu 8: Mạng lưới sông ngòi ở Đông Nam Á có đặc điểm gì?**

**A.** thiếu nước quanh năm. **B.** nghèo nàn, kém phát triển.

**C.** thưa thớt. **D.** khá dày đặc.

**Câu 9: Đông Ti-mo thuộc khu vực nào của châu Á?**

**A.** Đông Nam Á. **B.** Nam Á.

**C.** Đông Á. **D.** Tây Á.

**Câu 10: Rừng mưa nhiệt đới chủ yếu tập trung ở khu vực nào của châu Á?**

**A.** Đông Nam Á. **B.** Nam Á.

**C.** Trung Á. **D.** Bắc Á.

**Câu 11: Khu vực Tây Nam Á có dòng sông nổi tiếng nào sau đây?**

**A.** Ti-grơ. **B.** Xưa Đa-ri-a.

**C.** A-mu Đa-ri-a. **D.** Ô-bi.

**Câu 12: Số quốc gia và vùng lãnh thổ thuộc châu Á là**

**A.** 49. **B.** 50. **C.** 51. **D.** 52.

**Câu 13: Các nguồn tài nguyên thiên nhiên có giá trị nhất ở Bắc Á là**

**A.** khoáng sản, đất nông nghiệp, rừng. **B.** rừng, khoáng sản, đất nông nghiệp, nguồn nước.

**C.** khoáng sản, rừng, nguồn nước. **D.** khoáng sản, đất nông nghiệp, nguồn nước.

**Câu 14: Ở Nam Á, vào mùa đông có gió**

**A.** hướng đông nam, thời tiết lạnh và ẩm. **B.** hướng đông bắc, thời tiết lạnh và khô.

**C.** hướng đông bắc, thời tiết lạnh và ẩm. **D.** hướng đông nam, thời thiết lạnh và khô.

**Câu 15: Hướng gió chính ở phần đất liền Đông Nam Á là**

**A.** mùa đông có gió tây bắc, mùa hạ có gió đông nam.

**B.** mùa đông có gió đông bắc, mùa hạ có gió đông nam.

**C.** mùa đông có gió đông bắc, mùa hạ có gió tây nam.

**D.** mùa đông có gió tây bắc, mùa hạ có gió tây nam.

**Câu 16: Phần lớn các nước châu Á là các nước**

**A.** phát triển. **B.** đang phát triển.

**C.** có thu nhập bình quân đầu người cao. **D.** công nghiệp hiện đại.

**Câu 17: Các nước ở Tây Á có khí hậu**

**A.** cận nhiệt địa trung hải, cảnh quan chủ yếu là rừng lá cứng.

**B.** ôn đới lục địa, cảnh quan chủ yếu là thảo nguyên.

**C.** nhiệt đới gió mùa, cảnh quan chủ yếu là rừng lá rộng.

**D.** rất khô hạn và nóng, cảnh quan phần lớn là hoang mạc và bán hoang mạc.

**Câu 18: Mùa hạ ở Nam Á có gió từ biển thổi vào, đó là**

**A.** gió mùa đông nam. **B.** gió nam và đông nam.

**C.** gió mùa đông bắc. **D.** gió mùa tây nam.

**Câu 19: Trên phần đất liền của Đông Nam Á, các dạng địa hình chủ yếu là**

**A.** núi cao, cao nguyên và đồng bằng. **B.** đồng bằng.

**C.** cao nguyên và đồng bằng. **D.** núi trung bình, núi thấp, cao nguyên và đồng bằng.

**Câu 20: Trên phần đất liền của Đông Nam Á, hướng địa hình chủ yếu là hướng**

**A.** bắc - nam.

**B.** bắc - nam và đông - tây.

**C.** bắc - nam và tây bắc - đông nam.

**D.** bắc - nam và đông bắc - tây nam.

**Câu 21: Các biển tiếp giáp với Tây Nam Á là**

**A.** Giáp với Biển Đen, Địa Trung Hải, Biển Đỏ, A -ráp.

**B.** Giáp với Biển Đông, Phi-líp-pin, Xu-lu, Mô-luc, Ban-đa.

**C.** Giáp với Biển Đen, Phi-líp-pin, Biển Đỏ, A -ráp.

**D.** Giáp với Biển Đông, Địa Trung Hải, Biển Đỏ, A -ráp.

**Câu 22: Đông Nam Á tiếp giáp với khu vực**

**A.** châu Âu, châu Phi, Nam Á, Trung Á.

**B.** Đông Á, Nam Á, châu Đại Dương.

**C.** châu Âu, châu Phi, châu Đại Dương.

**D.** Nam Á, Trung Á, châu Âu.

**Câu 23: Lượng mưa trung bình ở Trung Á**

**A.** thấp, chỉ 300 - 400mm/năm.

**B.** rất cao, khoảng 300 - 400mm/năm.

**C.** rất thấp, chỉ 300 - 400mm/năm.

**D.** cao, khoảng 300 - 400mm/năm.

**BÀI 9**

**Câu 1: Động vật đặc trưng ở xa van nhiệt đới châu Phi là:**

**A.** ngựa vẫn, báo gấm, trăn. **B.** khỉ, hươu cao cổ, báo gấm.

**C.** sự tử, ngựa vằn, hươu cao cổ. **D.** trăn, linh cầu, hươu cao cổ.

**Câu 2: Địa hình toàn bộ châu Phi có độ cao trung bình là**

**A.** 700 m.  **B.** 750m. **C.** 800m. **D.** 850m.

**Câu 3: Vấn đề nào là vấn để môi trường nối cộm trong sử dụng thiên nhiên châu Phi hiện nay?**

**A.** Suy giảm tài nguyên rừng, săn bắt và buôn bán động vật hoang dã.

**B.** Nguồn nước sinh hoạt bị suy giảm.

**C.** Suy giảm tài nguyên sinh vật biển, đặc biệt là sinh vật biển ven bờ.

**D.** Hoang mạc hóa.

**Câi 4: Một số khoáng sản chính ở châu Phi**

**A.** đồng, bạc, phốt-pho-rít, kim cương.

**B.** đồng, vàng, kim cương, dầu mỏ.

**C.** đồng, vàng, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ, phốt-pho-rít.

**D.** đồng, bạc, u-ra-ni-um, kim cương, dầu mỏ.

**Câu 5: Phần đông của châu Phi có địa hình**

**A.** tập trung nhiều hệ thống núi trẻ cao đồ sô.

**B.** thấp và khá bằng phẳng, chủ yếu là các cao nguyên, đồng bằng cao.

**C.** thấp và bằng phẳng, chủ yếu là các đồng bằng thấp.

**D.** được nâng lên mạnh, tạo thành nhiều thung lũng sâu.

**Câu 6: Các biển và đại dương bao quanh châu Phi là**

**A.** Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.

**B.** Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đông.

**C.** Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.

**D.** Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Biển Đen.

**Câu 7: Các đảo, biển đảo và vịnh biển lớn nhất châu Phi là**

**A.** đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh Ghi-nê.

**B.** bán đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh Ghi-nê.

**C.** đảo Ma-đa-ga-xca, bán đảo Xô-ma-li, vịnh A-Đên.

**D.** bán đảo Ma-đa-ga-xca, đảo Xbô-ma-li, vịnh Ghi-nê.

**Câu 8: Phần đất liền châu Phi kéo dài**

**A.** khoảng 37oB đến 50oN. **B.** khoảng 38oB đến 46oN.

**C.** khoảng 37oB đến 35oN. **D.** khoảng 39oB đến 35oN.

**Câu 9: Châu Phi có diện tích**

**A.** 30,3 triệu km2. **B.** khoảng 30,3 triệu km2.

**C.** gần 30,3 triệu km2. **D.** hơn 30,3 triệu km2.

**Câu 10: Châu Phi có mấy đới khí hậu**

**A.** 3. **B.** 4. **C.** 5. **D.** 2.

**Câu 11: Đặc điểm nổi bật của khí hậu châu Phi:**

**A.** Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 20 độ C, lượng mưa thấp.

**B.** Khí hậu lạnh bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm dưới 10 độ C, lượng mưa thấp.

**C.** Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 20 độ C, lượng mưa cao.

**D.** Khí hậu khô nóng bậc nhất thế giới, nhiệt độ trung bình năm trên 30 độ C, lượng mưa thấp.

**Câu 12: Đặc điểm sông, hồ ở Châu Phi:**

**A.** Mạng lưới sông ngòi của phân bố không đều, tùy thuộc vào lượng mưa.

**B.**Các sông có nhiều thác ghềnh không thuận lợi cho giao thông nhưng có trữ năng thủy điện lớn.

**C.** Có nhiều hồ lớn.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 13: Đặc điểm môi trường xích đạo châu Phi**

**A.** Khí hậu nóng và ẩm điều hoà, thảm thực vật thưa thớt quanh năm.

**B.** Khí hậu khô và lạnh, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.

**C.** Khí hậu nóng và ẩm điều hoà, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.

**D.** Khí hậu khô, ẩm và lạnh, thảm thực vật rừng rậm xanh quanh năm.

**Câu 14: Đặc điểm hai môi trường cận nhiệt châu Phi**

**A.** Mùa đông ấm, ẩm và mưa nhiều; mùa hạ nóng, khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

**B.** Mùa đông ấm; mùa hạ nóng, khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

**C.** Mùa đông ấm, ẩm và mưa nhiều; mùa hạ khô; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

**D.** Mùa đông ấm, ẩm và mưa ít; mùa hạ nóng; Thảm thực vật là rừng và cây bụi lá cứng.

**Câu 15: Một số vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi:**

**A.** Suy giảm tài nguyên rừng.

**B.** Nạn săn bắn và buôn bán động vật hoang dã.

**C.** Nhiều loài động, thực vật đặc hữu.

**D.** Tất cả đều đúng.

**Câu 16: Môi trường xích đạo ẩm phân bố chủ yếu ở đâu?**

**A.** Phía Bắc và phía Nam của châu Phi.

**B.** Phần cực Bắc và cực Nam của châu Phi.

**C.** Bồn địa Công-gô và miền duyên hải phía Bắc vịnh Ghi-nê.

**D.** Sơn nguyên Đông Phi, Bồn địa Ninh Thượng và Bồn địa Sát.

**Câu 17: Sông nào dài nhất châu Phi?**

**A.** Nin. **B.** Ni-giê.

**C.** Dăm-be-di. **D.** Công-gô.

**Câu 18: Phía Nam ở khu vực Bắc Phi là hoang mạc nào?**

**A.** Na-míp. **B.** Xa-ha-ra.

**C.** Ca-la-ha-ri. **D.** Go-bi.

**Câu 19: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới là do nguyên nhân nào?**

**A.** Có nhiều dạng địa hình đa dạng (núi, đồng bằng,…).

**B.** Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong khu vực nội chí tuyến.

**C.** Có nhiều hoang mạc rộng bậc nhất thế giới (Xa-ha-ra, Na-míp,…).

**D.** Chịu ảnh hưởng của nhiều loại gió.

**Câu 20: Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất nào?**

**A.** Pa-na-ma. **B.** Man-sơ.

**C.** Xuy-ê. **D.** Xô-ma-li.

**Câu 21: Châu Phi không có cây lâu năm chủ yếu nào?**

**A.** Chè.  **B.** Ca cao.

**C.** Cà phê. **D.** Cao su.

**Câu 22: Châu Phi có diện tích lớn thứ mấy trên thế giới**

**A.** Thứ hai. **B.** Thứ ba.

**C.** Thứ nhất. **D.** Thứ tư.

**Câu 23: Các cao  nguyên, sơn nguyên ở châu Phi thường tập trung ở đâu**

**A.** Phía bắc. **B.** Phía nam.

**C.** Phía đông. **D.** Phía tây.

**Câu 24: Diện tích hoang mạc Xa-ha-ra chiếm khoảng bao nhiêu % diện tích lục địa châu Phi**

**A.** 1/2. **B.** 1/4. **C.** 1/3. **D.** 1/5.

**BÀI 10**

**Câu 1: Xung đột quân sự tại châu Phi còn gọi là**

**A.** xung đột văn hoá.

###### B. xung đột vũ trang.

**C.** xung đột tôn giáo.

**D.** xung đột xã hội.

**Câu 2: Giai đoạn 2015 - 2020, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của châu Phi so với thế giới:**

**A.** thấp hơn.

###### B. cao hơn.

**C.** bằng nhau.

**D.** cao hơn 2 lần.

**Câu 3: Số dân châu Phi tăng rất nhanh từ những năm**

**A.** đầu thế kĩ XX.

**B.** cuối thế kỉ XIX.

###### C. giữa thế kỉ XX.

**D.** đầu thế kỉ XXI.

**Câu 4:** Nơi chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của nạn đới ở châu Phi là:

###### A. vùng nam hoang mạc Xa-ha-ra.

**B.** Nam Phi.

**C.** Đông Phi.

**D.** Bắc Phi.

**Câu 5: Đâu không phải là di sản lịch sử nổi tiếng của châu Phi?**

**A.** Tượng Nhân sư.

###### B. Vườn treo Ba-bi-lon.

**C.** Chữ tượng hình.

**D.** Kim tự tháp Khê-ốp.

**Câu 6: Châu Phi là một trong những cái nôi của**

**A.** lúa nước.

**B.** văn minh.

**C.** dịch bệnh.

###### D. loài người.

**Câu 7: Nền văn minh cổ đại nào ở châu Phi là một trong những cái nôi của loài người?**

###### A. Văn minh sông Nin.

**B.** Văn minh Lưỡng Hà.

**C.** Văn minh sông Hồng.

**D.** Văn minh sông Ấn - Hằng.

**Câu 8: Nguyên nhân khiến hàng chục triệu người ở châu Phi thường xuyên bị nạn đói đe dọa là gì?**

**A.** Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

###### B. Bùng nổ dân số và hạn hán.

**C.** Đại dịch AIDS, dịch bệnh đe dọa.

**D.** Xung đột sắc tộc.

**Câu 9: Tại sao các đô thị và dân cư phân bố chủ yếu ở các vùng ven biển?**

###### A. Các điều kiện tự nhiên thuận lợi.

**B.** Có dòng biển nóng và dòng biển lạnh.

**C.** Có đất đai màu mỡ.

**D.** Khí hậu ấm áp, nhiều sông ngòi.

**Câu 10: Đặc điểm kinh tế nhiều nước châu Phi là gì?**

**A.** Nền kinh tế hàng hóa.

**B.** Nền kinh tế thị trường.

###### C. Nền kinh tế tự cấp, tự túc.

**D.** Nền kinh tế phụ thuộc.

**Câu 11: Đặc điểm nào sau đây không thuộc đặc điểm dân cư Châu Phi?**

**A.** Gia tăng nhanh.

**B.** Nhiều bệnh dịch.

###### C. Thu nhập cao.

**D.** Xung đột thường xuyên.

**Câu 12: Dân cư Châu Phi chủ yếu thuộc chủng tộc nào?**

**A.** Môn-gô-lô-it.

###### B. Nê-grô-it.

**C.** Ơ-rô-pê-ô-it.

**D.** ÔXtraloit.

**Câu 13: Nguyên nhân các vùng rộng lớn như rừng rậm xích đạo, các hoang mạc không có người sinh sống do đâu?**

###### A. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt.

**B.** Chính sách phân bố dân cư của châu lục.

**C.** Sự thống trị của các nước chủ nghĩa thực dân.

**D.** Có nhiều thiên tai thiên nhiên (động đất, núi lửa,…) xảy ra.

**Câu 14: Các thành phố của châu Phi thường tập trung ở đâu?**

**A.** Trên các cao nguyên.

**B.** Tại các bồn địa.

###### C. Một số nơi ven biển.

**D.** Vùng đồng bằng.

**Câu 15: Dân cư châu Phi tập trung đông đúc ở đâu?**

**A.** Vùng rừng rậm xích đạo. **B.** Hoang mạc Xa-ha-ra.

###### C. Vùng duyên hải cực Bắc và cực Nam. D. Hoang mạc Ca-la-ha-ri.

**Câu 16: Thành phố trên 5 triệu dân ở châu Phi là**

###### A. Cai-rô và La-gôt. B. Cai-rô và Ha-ra-rê.

**C.** La-gôt và  Ma-pu-tô. **D.** Cai-rô và Ac-cra.

**Câu 17: Nguyên nhân chủ yếu kìm hãm sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu Phi không phải là**

**A.** Bùng nổ dân số. **B.** Xung đột tộc người.

**C.** Sự can thiệp của nước ngoài. **D.** Hạn hán, lũ lụt.

**Câu 18: Năm 2020, dân số châu Phi là**

###### A. khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.

**B.** khoảng 1 340 tỉ người, chiếm khoảng 17% số dân thế giới.

**C.** khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 18% số dân thế giới.

**D.** khoảng 1 340 triệu người, chiếm khoảng 19% số dân thế giới.

**Câu 19: Ai là người xây dựng lên nền văn minh sông Nin?**

**A.** Người Nam Phi **B.** Người Ai Cập.

**C.** Người Công-gô. **D.** Người Ăng-gô-la.

**Câu 20: Tỉ suất tử vong châu Phi giảm nhanh do đâu?**

###### A. đời sống nhân dân cải thiện, những tiến bộ về y tế.

**B.** những tiến bộ y tế, giáo dục.

**C.** đời sống nhân dân được cải thiện.

**D.** những tiến bộ về y tế, chính sách của nhà nước.

**BÀI 11**

**Câu 1: Các cây ăn quả được trồng nhiều ở vùng cận nhiệt của châu Phi là**

**A.** vải, nhãn, na. **B.** bưởi, dưa hấu, cam.

**C.** nho, cam, chanh, ô liu. **D.** hồng, đào, mận.

**Câu 2: Các loài sinh vật nào thích nghi được môi trường hoang mạc?**

**A.** Lạc đà, linh dương, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**B.** Lạc đà, linh trưởng, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**C.** Lạc đà, hươu, nai, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**D.** Lạc đà, voi, sư tử, bò sát, côn trùng, đà điểu... cây bụi gai, xương rồng, chà là.

**Câu 3: Châu Phi không có hoang mạc, sa mạc nào sau đây?**

**A.** Hoang mạc Xa-ha-ra. **B.** Hoang mạc Na-míp.

**C.** Hoang mạc Ca-la-ha-ri. **D.** Sa mạc Gô-bi.

**Câu 4: Khó khăn của môi trường xích đạo ở châu Phi là**

**A.** cây trồng phát triển quanh năm. **B.** đất dễ bị rửa trôi.

**C.** rừng mưa nhiệt đới phát triển. **D.** nhiệt độ và độ ẩm cao.

**Câu 5: Vấn đề môi trường cần được quan tâm ở môi trường cận nhiệt là gì?**

**A.** chống khô hạn và hoang mạc hóa. **B.** chống săn bắn các động vật quý hiếm.

**C.** chống vứt rác ra đường. **D.** Tất cả đều sai.

**Câu 6: Bao bọc châu Phi là các đại dương và biển nào?**

**A.** Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.

**B.** Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.

**C.** Đại Tây Dương, Bắc Băng Dương, Địa Trung Hải, Biển Đỏ.

**D.** Đại Tây Dương, Ấn Độ Dương, Biển Đen, Biển Đỏ.

**Câu 7: Càng xa xích đạo lượng mưa càng giảm, rừng rậm nhường chỗ cho rừng thưa và xavan cây bụi là đặc điểm của môi trường nào?**

**A.** Xích đạo ẩm. **B.** Nhiệt đới.

**C.** Hoang mạc. **D.** Địa Trung Hải.

**Câu 8: Hoang mạc Xa-ha-ra là hoang mạc có diện tích rộng**

**A.** Lớn nhất thế giới. **B.** Lớn thứ hai thế giới.

**C.** Lớn thứ 3 thế giới. **D.** Lớn thứ 4 thế giới.

**Câu 9: Châu Phi nối liền với châu Á bởi eo đất nào?**

**A.** Pa-na-ma. **B.** Xuy-e.

**C.** Man-sơ. **D.** Xô-ma-li.

**Câu 10: Nhóm các cây công nghiệp có giá trị của môi trường nhiệt đới ở châu Phi là**:

**A.** thuốc lá, cao su, đay, tiêu, quế. **B.** mía, chè, thuốc lá, bông, cà phê.

**C.** bông, sơn, thuốc lá, đay, tiêu. **D.** tiêu, điều, kê, cao su, bông.

**Câu 11: Châu Phi có khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới là do đâu?**

**A.** Có nhiều dạng địa hình đa dạng (núi, đồng bằng,…).

**B.** Đại bộ phận lãnh thổ nằm trong khu vực nội chí tuyến.

**C.** Có nhiều hoang mạc rộng bậc nhất thế giới (Xa-ha-ra, Na-míp,…).

**D.** Chịu ảnh hưởng của nhiều loại gió.

**Câu 12: Nguyên nhân chính dẫn đến diện tích hoang mạc ngày càng mở rộng ở châu Phi là do**

**A.** biến đổi khí hậu và khai thác thiên nhiên không hợp lí.

**B.** lũ lụt và xói mòn nghiêm trọng.

**C.** các hoạt động chăn nuôi du mục.

**D.** thời tiết khô và lạnh.

**Câu 13: Rừng lá kim chủ yếu tập trung ở phía Bắc châu Phi là do đâu?**

**A.** Có khí hậu lạnh.

**B.** Có nhiều sông ngòi với mạng lưới dày đặc.

**C.** Vùng quy hoạch trồng rừng lá kim.

**D.** Thích nghi tốt với khí hậu khô hạn của các hoang mạc.

**Câu 14: Con vật nào được xem như phương tiện di chuyển của cư dân nơi đây?**

**A.** Vượn. **B.** Hổ. **C.** Sư tử. **D.** Lạc đà.

**Câu 15: Châu Phi là thị trường xuất khẩu cà phê A-ra-bi-ca lớn thứ mấy thế giới**

**A.** thứ hai. **B.** thứ tư. **C.** thứ nhất. **D.** thứ năm.

**Câu 16: Khu vực khô hạn vùng xa van ở Nam Xa-ha-ra hình thức canh tác chủ yếu là**

**A.** làm nương rẫy. **B.** trồng cây công nghiệp.

**C.** trồng cây ăn quả. **D.** trồng lac, bông, kê.

**Câu 17: Hoạt động nào đem lại nguồn thu nhập lớn cho người dân ở môi trường hoang mạc châu Phi**

**A.** xuất khẩu dầu mỏ. **B.** hoạt động du lịch.

**C.** các mỏ khoáng sản. **D.** các túi nước ngầm.

**Câu 18: Hoang mạc hóa ở châu Phi nguyên nhân do**

**A.** biến đổi khí hậu.

**B.** kỹ thuật nông nghiệp lạc hậu, sử dụng hóa chất quá mức, nạn chặt phá rừng

**C.** Sự gia tăng dân số

**D.** tất cả đều đúng.

**Câu 19: Gia súc chính ở môi trường cận nhiệt châu Phi là**

**A.** lạc đà. **B.** đà điểu. **C.** cừu. **D.** linh trưởng.

**Câu 20: Môi trường xích đạo có cây trồng phát triển quanh năm là do**

**A.** nhiệt độ và độ ẩm cao. **B.** nhiệt độ và độ ẩm thấp.

**C.** nhiệt độ và độ ẩm trung bình. **D.** nhiệt độ cao và độ ẩm thấp.